

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KONTUM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KON TUM

Bản án số: 05/2024/HS-ST.

Ngày: 09/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân Anh và ông Nguyễn Thanh Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh 15/10/1998 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Khối phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: Xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Ch, sinh năm: 1964 và bà Huỳnh Thị B sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 282 B, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

-Người chứng kiến: Anh Trịnh Huy A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 6, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 22/9/2023 Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82DA-0002 mượn trước đó của ông Nguyễn Hữu H đi trên đường Bắc Kạn thì gặp Đ (Không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi ở ven đường. Do quen biết từ trước với Đ nên T đi tới xin Đ một ít ma túy đá về sử dụng thì được Đ đồng ý. Lúc này, Đ lấy từ trong túi quần bên phải ra 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu được bọc trong khẩu trang màu trắng và 01 (một) gói ma túy đá đưa cho Trần Ngọc T. Sau đó T cất giấu 01 bì ni lông không màu được hàn kín, có các vết màu vàng không xác định, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và khẩu trang màu trắng có chứa ống thủy tinh vào trong túi quần bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đến trước số nhà 199 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra, bắt quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật, sau đó chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,107 gam** (*Không thấy một không bảy*);

Cáo trạng số 01/CT-VKSTPKT ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc T như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại là 0,103 gam (*Không thấy một không ba*) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định), 01 bì ni lông không màu được hàn kín, có các vết màu vàng không xác định đựng mẫu vật; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 259/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán và 01 ống thủy tinh được uốn cong, 01 khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, dạng bấm phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, bị vỡ kính màn hình, màu trắng, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT

ĐTTP VỀ MA TÚY”; mặt sau tại các mép dán có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tấn D, Trần Ngọc T, Trịnh Huy A, Lã Kim C (được ký hiệu “điện thoại”).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 22/9/2023, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp trên người 01 (Một) gói ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng **0,107 gam** (*Không thấy một không bảy*) nhằm mục đích sử dụng. Sau đó bị cáo Trần Ngọc T bị bắt quả tang trước số nhà 199 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKSTPKT ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,103 gam (Không phải một không ba) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định), 01 bì ni lông không màu được hàn kín, có các vết màu vàng không xác định đựng mẫu vật; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 259/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán là chất cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 ống thủy tinh được uốn cong và 01 khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, dạng bấm phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, bị vỡ kính màn hình, màu trắng, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về các tình tiết khác:

Đối với nam thanh niên tên “Đ” (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã cho ma túy cho Trần Ngọc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau;

Đối với ông Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu xe mô tô BKS 82DA-0002, nhãn hiệu Honda, không biết việc Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô trên làm phương tiện để đi xin ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Hữu H là có căn cứ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 0,103 gam (Không phải một không ba) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định), 01 bì ni lông không màu được hàn kín, có các vết màu vàng không xác định đựng mẫu vật; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 259/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán và 01 ống thủy tinh được uốn cong, 01 khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, dạng bấm phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, bị vỡ kính màn hình, màu trắng, nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TUÝ”; mặt sau tại các mép dán có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tấn D, Trần Ngọc T, Trịnh Huy A, Lã Kim C (được ký hiệu “điện thoại”).

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 22/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/01/2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Nhà tạm giữ Công an tp Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Nhà tạm giữ Công an tp Kon

Tum;

- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon

Tum;

- Chi cục THA dân sự TP. Kon

Tum;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

